

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Minh Sơn

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1995 tại Bình Phước; giới tính: Nam; HKTT: Tổ 7, ấp 1, xã Minh L, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 01/12; nghề nghiệp: Bán vé số; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc D; vợ, con: Chưa có; tiền án: 04(Năm 2014 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 02 năm tù giam theo bản án số 17/2015/HSTT ngày 30/01/2015, Năm 2017 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 01 năm tù giam theo bản án số 23/2017/HSTT ngày 29/3/2017, Năm 2018 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 02 năm tù giam theo bản án số 47/2018/HSTT ngày 31/7/2018 và Năm 2020 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 02 năm tù giam theo bản án số 28/2020/HSTT ngày 22/4/2020); nhân

thân: Năm 2012 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 09 tháng tù giam theo bản án số 06/2013/HSTT ngày 09/01/2013, không tính án tích; Năm 2013 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 01 năm tù giam theo bản án số 102/2013/HSTT ngày 27/9/2013, không tính án tích; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Bùi Trung D, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: khu phố 2, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, Nguyễn Ngọc S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 60V2 – 7186 đi bán vé số dạo từ khu vực xã Minh Long, huyện Chơn Thành đến khu vực thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô đến khu vực tổ 9B, khu phố 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành bán vé số. Khi đi đến cửa hàng kinh doanh thuốc tây “Anh Ngọc”, địa chỉ: Tổ 9B, khu phố 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành do anh Bùi Trung D, sinh năm 1971 làm chủ thì S thấy mở cửa nên đi vào dựng xe mô tô tại sân rồi gọi để bán vé số nhưng không thấy ai gọi trả lời, nghĩ không có ai ở nhà nên S nảy sinh ý định đi vào khu vực quầy thuốc tìm tài sản có giá trị để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. S đi vào bên trong quầy thuốc thì thấy ngăn kéo đựng tiền đang mở, bên trong có nhiều tiền. S lấy trộm được số tiền 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) rồi bỏ chạy ra xe mô tô tẩu thoát. Lúc này, ông D đi từ khu vực bếp lên thấy S bỏ chạy từ khu vực quầy bán thuốc ra ngoài sân nên đuổi theo bắt giữ S cùng với số tiền 3.750.000 đồng. Sau đó, ông D gọi điện cho vợ là Đặng Thị Ngọc, sinh năm 1973 đi về phụ giúp ông D bắt giữ S. Ông D gọi điện báo sự việc cho Công an thị trấn Chơn Thành đến đưa S về trụ sở làm việc (BL 70-76)

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.750.000đ của ông Bùi Trung D. Vật chứng trên là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

- Số tiền 6.030.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc S. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là số tiền mà bị can Nguyễn Ngọc S bán vé số có được, là tài sản hợp pháp của bị can Nguyễn ngọc S, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA, màu xanh, biển 60V2 – 7186 thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc S. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của cha ruột S là ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ 7, ấp 1, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Vào ngày 04/01/2022, bị can S mượn xe mô tô biển số 60V2 – 7186 của ông Hùng đi bán vé số. bị can S sử dụng xe mô tô nêu trên để đi trộm cắp tài sản ông Hùng không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho ông Hùng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài nên ngày 22/7/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc S đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông Bùi Trung D nên đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt số tiền 3.750.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo từng bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “tái phạm” nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số: 29/CTr-VKS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người không có việc làm, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đã nhiều lần xét xử và thời gian giam giữ, cải tạo dài, bị cáo phải lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện, bị cáo không tuân thủ và chấp

hành pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Bùi Trung D đã nhận lại số tiền 3.750.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 6.030.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc S. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là số tiền mà bị can Nguyễn Ngọc S bán vé số có được, là tài sản hợp pháp của bị can Nguyễn Ngọc S tiếp tục quản thủ.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA, màu xanh, biển 60V2 – 7186 thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc S. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của cha ruột S là ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ 7, ấp 1, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Vào ngày 04/01/2022, bị can S mượn xe mô tô biển số 60V2 – 7186 của ông Hùng đi bán vé số. bị can S sử dụng xe mô tô nêu trên để đi trộm cắp tài sản ông Hùng không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho ông Hùng.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 04/01/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.030.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc S để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Võ Văn Vân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Hoài – Hồ Thị Xuân Thiều**

**Võ Văn Vân**